

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 25-5-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Nguyễn Văn Hường.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2025/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

CCCD số: 040184033651. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Hồng L, sinh năm: 1981.

CCCD số: 040081030833. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Hồ Hồng L tự nguyện yêu thương và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2005 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nay là xã Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cách sống luôn khác nhau, vai trò trách nhiệm của vợ chồng trong gia đình không thống nhất, dẫn đến anh L có hành vi xúc phạm, bạo lực với chị. Sự việc như vậy liên tục trong thời gian dài, chị

T đã cố gắng chịu đựng để nuôi con. Nhưng đến khi con lớn anh L vẫn không thay đổi được tính cách nên chị cũng không còn tình cảm với anh L nữa. Vợ chồng vẫn sống chung với nhau trong một nhà nhưng không quan tâm, không hỏi han nhau, ăn riêng, ngủ riêng. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Hồ Hồng Q, sinh ngày 07/10/2004 và Hồ Hồng P, sinh ngày 30/7/2010, hiện nay con chung Hồ Hồng Q đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là quyền của con, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Hồ Hồng P và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Hồ Hồng L yêu cầu anh L có mặt để làm việc nhưng anh L không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Nguyện vọng của cháu Hồ Hồng P xin được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại ông Hồ Sỹ D, là bố đẻ của anh Hồ Hồng L. Ông D cho biết, anh L và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q ngày 16/4/2005. Anh L vẫn đang có hộ khẩu và sống tại thôn A Q, xã Q. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, sinh được 02 người con là Hồ Hồng Q và Hồ Hồng P. Hai vợ chồng sống trong đất của bố mẹ nhưng nhà ở riêng, nên vợ chồng anh L chị T có mâu thuẫn gì ông không biết. Anh L hiện nay đang đi làm tại N, Thanh Hóa, tối mới về. Anh L cũng đã biết đơn ly hôn của chị T nhưng anh L bận đi làm không đến tòa án làm việc được. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Hồng L và xin được nuôi con Hồ Hồng P thì ý kiến gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hồng L có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã Q, huyện Q nay là xã Q, tỉnh Nghệ An, đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Theo kiểm tra dữ liệu thì thấy chị T và anh L có 02 con chung là Hồ Hồng Q, sinh ngày 07/10/2004 và Hồ Hồng P, sinh ngày 30/7/2010, theo thông tin cơ sở cho biết hiện nay các cháu đang sống tại gia đình với cả anh L chị T. Nay chị T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không tham gia các phiên làm việc của Tòa án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung: Đề nghị Áp dụng các Điều 51,53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

- Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Hồng L.

- Về con chung: Giao giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hồ Hồng P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh L vì chị T chưa yêu cầu.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Hồ Hồng L, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh L có hộ khẩu thường trú tại thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Hồ Hồng L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hồng L có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Q nay là xã Q, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, theo chị T, mâu thuẫn do hai bên luôn bất đồng quan điểm, hay cãi nhau; anh L luôn xúc phạm thậm chí có bạo lực đối với chị, hai bên tuy chưa sống ly thân nhưng ăn riêng, ngủ riêng, không quan tâm hỏi han, đối xử lạnh nhạt với nhau. Anh L không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân của mình với chị T, chị T kiên quyết ly hôn, anh L cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó cho thấy anh L cũng không mong muốn đoàn tụ vợ chồng, thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hồ Hồng L là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung là Hồ Hồng Q, sinh ngày 07/10/2004 và Hồ Hồng P, sinh ngày 30/7/2010, hiện nay con chung Hồ Hồng Q đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là quyền của con, Tòa án không xem xét giải quyết. Đối

với cháu P có ý kiến xin được ở với mẹ, xét thấy chị T cũng có nguyện vọng được nuôi con; anh L điều kiện đi làm xa thường xuyên nên cần giao cháu P cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của các bên.

Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Chị T và anh L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hồ Hồng L.

- Về con chung: Giao con chung Hồ Hồng P, sinh ngày 30/7/2010 cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Hồng L vì chị T không yêu cầu.

Anh Hồ Hồng L có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Hồ Hồng Q, sinh ngày 07/10/2004 đã trưởng thành có nguyện vọng ở với ai do cháu quyết định.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Hồ Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh N theo biên lai số 0003568 ngày 11/12/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Văn (xã Quỳnh Thạch cũ nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đoá và bà Lê Thị Thanh Thủy

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 332/2022/ TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Tuyết, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn Tuấn, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Xóm Đông Hồng, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ đã đ- ọc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về loại việc: Dân sự "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3.

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

Xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị Tuyết và anh Hồ Văn Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Các vấn đề khác:

- Án phí: Chị Đinh Thị Tuyết phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0012598 ngày 02/11/2022. Trả lại cho chị Đinh Thị Tuyết số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đóa Lê Thị Thanh Thủy

Trần Ngọc Hà